

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội đã ban hành.

Căn cứ Công văn số 269/LĐTBXH-VPQGGN ngày 03/02/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2021 và thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm thực hiện tốt công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, chống tái nghèo, góp phần tăng trưởng kinh tế đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tăng thu nhập của người dân.

- Huy động thêm nguồn lực và chịu trách nhiệm về sử dụng nguồn lực đúng mục đích, đạt hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các địa bàn khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.

- Cải thiện, nâng cao điều kiện sống cho người nghèo; tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện sản xuất tăng thu nhập, có cuộc sống ổn định, vươn lên thoát nghèo. Ưu tiên hộ nghèo và người nghèo ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khó khăn được tiếp cận các dịch vụ xã hội.

- Hộ nghèo và người nghèo tiếp cận trực tiếp các dịch vụ xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh; nâng cao năng lực nhận thức cho người nghèo nói riêng và người dân nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,2%/năm;

- Triển khai kịp thời, đầy đủ thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo như hỗ trợ về y tế, giáo dục đào tạo, nhà ở, trợ giúp pháp lý để cải thiện điều kiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đảm bảo 100% hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo có đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Đảm bảo người thuộc hộ cận nghèo Trung ương và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh được hưởng các chính sách về y tế, giáo dục và trợ giúp pháp lý kịp thời, đầy đủ và đúng quy định. Tăng cường cải thiện các dịch vụ xã hội chăm lo về sức khỏe, giáo dục cho người nghèo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

2. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương

trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

3. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) *Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn đào tạo nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề cho lao động là hộ nghèo gắn với tạo việc làm, dạy nghề phù hợp với cơ cấu ngành nghề tại địa phương.

b) *Hỗ trợ giáo dục và đào tạo:* Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác.

c) *Hỗ trợ y tế:* Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo; người cận nghèo mới thoát nghèo, người cận nghèo và thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương. Tổ chức khám bệnh nhân đạo trên địa bàn tỉnh cho người có công, người thuộc hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

d) *Hỗ trợ nhà ở:*

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và theo Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ cận nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, dân tộc thiểu số.

đ) *Trợ giúp pháp lý:* Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

e) *Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường:* Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 22/9/2016 của Hội đồng nhân dân về mức hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

ê) *Chính sách hỗ trợ tiền điện*: Hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ tiền điện như hộ cận nghèo quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/9/2017 (mức hỗ trợ 30.000 đồng/hộ/tháng).

g) *Trợ cấp xã hội khác*: Thực hiện trợ cấp hàng tháng đối với nhóm hộ nghèo không khả năng thoát nghèo thành hộ có mức sống trung bình. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo...

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn huy động, xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành liên quan.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn cơ chế thực hiện các dự án, chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo do đơn vị được giao chủ trì thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện cần gắn với dự án, chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của đơn vị; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện ở cơ sở.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu) kết quả thực hiện Chương trình, gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”;

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện thu thập và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội năm 2021 vào phần mềm hệ thống thông tin quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có người đang hưởng trợ cấp/trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (Hệ thống MIS POSASoft).

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn mới và điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch theo tiến độ và hướng dẫn của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ

trương tiếp nhận các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn quản lý.

- Triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm hệ thống thông tin quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có người đang hưởng trợ cấp/trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (Hệ thống MIS POSASoft).

- Tổ chức tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn mới và điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021 (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện đối với cấp xã.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn quản lý, hoàn thành trước ngày 25 tháng 4 năm 2021;

+ Chủ động bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn; ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo có lao động, có phương án sản xuất, có tay nghề tham gia vào các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao khả năng thoát nghèo;

+ Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, chung tay ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” gắn với thực hiện Phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát, phản biện trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành và địa phương báo cáo định kỳ 6 tháng trước ngày 15/6 và báo cáo năm trước ngày 10/12 hoặc đột xuất (khi cần thiết theo yêu cầu) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- Văn phòng QGGN;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Thành viên BCĐ thực hiện CTMTQG GN bền vững;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. Tuân

20



Nguyễn Mạnh Hùng